

**DANH SÁCH LỚP HỌC PHẦN KHÔNG ĐỦ SỐ MỞ LỚP
HỌC KÌ THU, NĂM HỌC 2025 - 2026**

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nhóm học phần	Tín chỉ	Lớp học phần	Giảng viên giảng dạy
1	00121037	Sinh hóa Thể dục Thể thao	22-0101	2	22SGT	Nguyễn Thanh Tùng
2	31131294	Hình học sơ cấp	22-0101	3	22ST1	Nguyễn Thanh Hưng
3	31231022	Phân tích dữ liệu lớn	22-0201	3	22CNTT1	Lý Quỳnh Trân
4	31231022	Phân tích dữ liệu lớn	22-0202	3	22CNTT2	Nguyễn Đình Lầu
5	31231052	Xử lý song song	22-0202	3	22CNTT2	Nguyễn Đình Lầu
6	31231352	Kiểm thử phần mềm	22-0104	3	22SPT	Vũ Thị Trà
7	31238050	Lập trình .NET	22-0201	3	22CNTTC	Nguyễn Văn Vương
8	31238052	Lập trình cơ sở dữ liệu	22-0201	3	22CNTTC	Nguyễn Trần Quốc Vinh
9	31321115	Năng lượng sinh học và ứng dụng	22-0201	2	22CVK	Trịnh Đăng Mậu
10	31321469	Thí nghiệm Vật lý chất rắn	22-0101	2	22SVL	Lê Văn Thanh Sơn
11	31321469	Thí nghiệm Vật lý chất rắn	22-0102	2	22SVL	Lê Văn Thanh Sơn
12	31321469	Thí nghiệm Vật lý chất rắn	22-0103	2	22SVL	Lê Văn Thanh Sơn
13	31321476	Giới thiệu về Khoa học Vật liệu	22-0101	2	22SVL	Nguyễn Quý Tuấn
14	31321981	Vật lý nano	22-0201	2	22CVK	Nguyễn Văn Hiếu
15	31331003	Thiết bị dạy học tự làm môn KHTN	22-0101	3	22SKT1	Trần Quỳnh
16	31421032	Dạy học chuyên đề Hoá học bằng tiếng Anh	22-0101	2	22SHH	Bùi Ngọc Phương Châu
17	31421033	Dạy học phát triển năng lực môn Hoá học ở trường Trung học phổ thông	22-0101	2	22SHH	Nguyễn Thị Lan Anh
18	31421050	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp chuyên ngành	22-0201	2	22CHD	Nguyễn Thị Thu Hồng
19	31422131	Đại cương về thiết kế thuốc	22-0201	2	22CHD	Nguyễn Trần Nguyên
20	31422137	Quản lý hoạt động sản xuất dược phẩm	22-0201	2	22CHD	Trần Thị Ngọc Bích
21	31422138	Thử nghiệm hoạt tính dược phẩm	22-0201	2	22CHD	
22	31422143	Đại cương về tá dược	22-0201	2	22CHD	
23	31521029	Sản xuất nông nghiệp công nghệ cao	22-0201	2	22CNSH	Đoàn Chí Cường
24	31521054	Công nghệ sinh học nano	22-0201	2	22CNSH	Trần Quang Dân
25	31521067	Ứng phó với biến đổi khí hậu	22-0201	2	22CTM	Kiều Thị Kính
26	31521068	Quản lý tài nguyên và môi trường biển	22-0201	2	22CTM	Nguyễn Văn An
27	31521070	Ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo tồn	22-0201	2	22CTM	Nguyễn Minh Lý
28	31521138	Thực hành dạy học khoa học tự nhiên tại trường Sư phạm	22-0101	2	22SS	Ngô Thị Hoàng Vân
29	31521157	Chẩn đoán phân tử	22-0201	2	22CNSH	Lê Vũ Khánh Trang
30	31531028	An toàn thực phẩm	22-0201	3	22CNSH	Nguyễn Thị Bích Hằng
31	31621035	Chính sách an sinh xã hội ở Việt Nam	22-0101	2	22SCD	Phan Thị Nhật Tài
32	31621036	Những vấn đề toàn cầu	22-0101	2	22SGC	Nguyễn Duy Quý
33	31621052	Chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam	22-0101	2	22SGC	Dương Thị Nghĩa
34	31721077	Lịch sử văn học Việt Nam	22-0201	2	22CVNH1	Nguyễn Quang Huy
35	31721077	Lịch sử văn học Việt Nam	22-0202	2	22CVNH2	Nguyễn Quang Huy
36	31722120	Phim tài liệu và kí sự truyền hình	22-0201	2	22CBC1	Trần Thị Yến Minh
37	31722120	Phim tài liệu và kí sự truyền hình	22-0202	2	22CBC2	Trần Thị Yến Minh
38	31728150	Phim tài liệu và kí sự truyền hình	22-0201	2	22CBCC	Trần Thị Yến Minh
39	31731086	Văn học so sánh	22-0101	3	22SNV1	Nguyễn Phương Khánh
40	31731086	Văn học so sánh	22-0102	3	22SNV2	Nguyễn Phương Khánh
41	31821087	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	22-0101	2	22SLD1	Đoàn Thị Thông



TT	Mã học phần	Tên học phần	Nhóm học phần	Tín chỉ	Lớp học phần	Giảng viên giảng dạy
42	31821087	Hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch sử và Địa lí ở trường phổ thông	22-0102	2	22SLD2	Đặng Thị Thùy Dương
43	31821418	Lịch sử tư tưởng phương Đông	22-0202	2	22CVH	Lê Thị Mai
44	31831041	Quan hệ giữa Việt Nam với các cường quốc trên thế giới	22-0201	3	22CLS	Trần Xuân Hiệp
45	31921045	Dạy học Địa lí theo mô hình lớp học đảo ngược	22-0101	2	22SDL	Nguyễn Văn Thái
46	31921172	Địa lí địa phương	22-0201	2	22CDDL	Nguyễn Thị Thu Hiền
47	31921222	Du lịch sinh thái	22-0201	2	22CDDL	Nguyễn Thanh Tường
48	31931018	Địa danh học và địa danh Việt Nam	22-0201	3	22CVNH1	Bùi Trọng Ngoan
49	31931018	Địa danh học và địa danh Việt Nam	22-0202	3	22CVNH2	Bùi Trọng Ngoan
50	32021002	Quản lý nhà nước về giáo dục	22-0104	2	22ST2	Đinh Xuân Lâm
51	32021007	Quản lí Nhà nước về giáo dục	22-0101	2	22SVL	Hà Văn Hoàng
52	32021007	Quản lí Nhà nước về giáo dục	22-0106	2	22SLD2	Đinh Xuân Lâm
53	32021007	Quản lí Nhà nước về giáo dục	22-0109	2	22SMN2	Nguyễn Thị Nhân
54	32021007	Quản lí Nhà nước về giáo dục	22-0110	2	22SMN3	Nguyễn Thị Nhân
55	32021040	Công tác xã hội với người di cư và nạn nhân buôn bán người	22-0201	2	22CTXH	Hà Văn Hoàng
56	32021055	Kiểm huấn trong công tác xã hội	22-0201	2	22CTXH	Nguyễn Thị Hằng Phương
57	32021126	Công tác xã hội với phụ nữ	22-0201	2	22CTXH	Lê Thị Lâm
58	32028021	Ứng dụng liệu pháp chánh niệm trong trị liệu tâm lý	22-0201	2	22CTL	Bùi Thị Thanh Diệu
59	32028037	Kỹ năng lãnh đạo	22-0201	2	22CTL	Hoàng Thế Hải
60	32031024	Hoạt động hỗ trợ tâm lý trong trường học	22-0201	3	22CTL	Hoàng Thế Hải
61	32222172	Sinh hoạt chuyên môn ở trường tiểu học	22-0101	2	22STC	Hoàng Nam Hải
62	32224028	Dạy học tích hợp ở tiểu học	22-0101	2	22STH1	Nguyễn Thị Thuý Nga
63	32224028	Dạy học tích hợp ở tiểu học	22-0102	2	22STH2	Nguyễn Thị Thuý Nga
64	32224028	Dạy học tích hợp ở tiểu học	22-0103	2	22STH3	Nguyễn Thị Thuý Nga
65	32224028	Dạy học tích hợp ở tiểu học	22-0104	2	22STH4	Nguyễn Thị Thuý Nga
66	32224028	Dạy học tích hợp ở tiểu học	22-0105	2	22STH5	Vũ Đình Chinh
67	32224028	Dạy học tích hợp ở tiểu học	22-0106	2	22STH6	Vũ Đình Chinh
68	32224028	Dạy học tích hợp ở tiểu học	22-0107	2	22STC	Vũ Đình Chinh
69	32321022	Các hướng tiếp cận trong chăm sóc trẻ mầm non	22-0101	2	22SMN1	Mai Thị Cẩm Nhung
70	32321022	Các hướng tiếp cận trong chăm sóc trẻ mầm non	22-0102	2	22SMN2	Mai Thị Cẩm Nhung
71	32321022	Các hướng tiếp cận trong chăm sóc trẻ mầm non	22-0103	2	22SMN3	Mai Thị Cẩm Nhung
72	32321263	Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non	22-0101	2	22SMN1	Trần Hồ Uyên
73	32321263	Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non	22-0102	2	22SMN2	Trần Hồ Uyên
74	32321263	Giáo dục môi trường cho trẻ mầm non	22-0103	2	22SMN3	Trần Hồ Uyên
75	32324085	Phát triển năng lực sáng tạo cho trẻ mầm non	22-0101	2	22SMN1	Mai Thị Cẩm Nhung
76	32324085	Phát triển năng lực sáng tạo cho trẻ mầm non	22-0102	2	22SMN2	Mai Thị Cẩm Nhung
77	32324085	Phát triển năng lực sáng tạo cho trẻ mầm non	22-0103	2	22SMN3	Mai Thị Cẩm Nhung
78	32431030	Hòa tấu nhạc cụ	22-0101	3	22SAN	Lê Hưng Tiến
79	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	22-0105	2	22STH1	Trương Thị Thanh Mai
80	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	22-0106	2	22STH2	Bùi Đình Tuấn
81	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	22-0107	2	22STH3	Lê Thị Hiền
82	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	22-0109	2	22STH5	Phùng Khánh Chuyên

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nhóm học phần	Tín chỉ	Lớp học phần	Giảng viên giảng dạy
83	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	23-0128	2	23STH1	Nguyễn Duy Quý
84	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	23-0132	2	23STH7	Nguyễn Duy Quý
85	21221904	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	23-0223	2	23CVNH1	Nguyễn Duy Quý
86	31131247	Giải tích số	23-0103	3	23ST2	Nguyễn Hoàng Thành
87	31221003	Mã nguồn mở trong giáo dục	23-0101	2	23STC	Đoàn Duy Bình
88	31231398	Lập trình mạng	23-0102	3	23CNTT2	Lê Văn Mỹ
89	31231538	Phân tích thiết kế hướng đối tượng	23-0101	3	23SPT	Lê Thị Thanh Bình
90	31321110	Vật liệu từ và ứng dụng	23-0101	2	23CVK	
91	31331070	Cơ học lượng tử	23-0102	3	23CVK	Lê Văn Thanh Sơn
92	31331096	Điện tử công suất trong các hệ thống năng lượng tái tạo	23-0101	3	23CVK	
93	31421087	Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp chuyên môn	23-0102	2	23SKT2	Nguyễn Thị Thu Hồng
94	31421930	Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy hóa học	23-0101	2	23SHH	Bùi Ngọc Phương Châu
95	31422135	Hóa chất bảo vệ thực vật	23-0101	2	23CHD	Trần Đức Mạnh
96	31521027	Ứng dụng chỉ thị phân tử trong chọn giống	23-0101	2	23CNSH	Nguyễn Minh Lý
97	31521124	Tiếng Anh chuyên ngành	23-0101	2	23SS	Phùng Khánh Chuyên
98	31521655	Quan trắc sinh học	23-0101	2	23CTM	Nguyễn Văn Khánh
99	31621010	Lý luận và pháp luật về quyền con người	23-0101	2	23SGC	Phan Thị Nhật Tài
100	31621037	Công dân toàn cầu	23-0101	2	23SCD	Nguyễn Duy Quý
101	31721071	Dạy học Ngữ văn theo định hướng tích hợp và phân hoá	23-0101	2	23SNV1	Nguyễn Thanh Tuấn
102	31721071	Dạy học Ngữ văn theo định hướng tích hợp và phân hoá	23-0102	2	23SNV2	Nguyễn Thanh Tuấn
103	31721082	Tiếng Anh chuyên ngành báo chí 2	23-0101	2	23CBC1	Trần Thị Hòa
104	31721082	Tiếng Anh chuyên ngành báo chí 2	23-0102	2	23CBC2	Trần Thị Hòa
105	31721970	Văn học và báo chí	23-0102	2	23CVHH	Nguyễn Thanh Trường
106	31722103	Báo chí và thông tin đối ngoại	23-0102	2	23CBC2	
107	31722121	Kỹ năng dẫn chương trình	23-0102	2	23CBC2	Lê Văn Thắng
108	31731011	Phương ngữ học tiếng Việt	23-0102	3	23SNV2	Trần Văn Sáng
109	31731011	Phương ngữ học tiếng Việt	23-0103	3	23CVHH	Trần Văn Sáng
110	31821063	Lịch sử và văn hóa triều Nguyễn	23-0101	2	23SLS	Nguyễn Duy Phương
111	31821088	Biên soạn, giảng dạy Lịch sử và Địa lý địa phương	23-0102	2	23SLD2	Đoàn Thị Thông
112	31821089	Phương pháp tích hợp trong dạy học Lịch sử và Địa lý ở trường phổ thông	23-0101	2	23SLD1	Trương Trung Phương
113	31821089	Phương pháp tích hợp trong dạy học Lịch sử và Địa lý ở trường phổ thông	23-0102	2	23SLD2	Trương Trung Phương
114	31821708	Tài nguyên du lịch	23-0201	2	23CVNH1	Ngô Thị Hường
115	31821708	Tài nguyên du lịch	23-0202	2	23CVNH2	Ngô Thị Hường
116	31821749	Thị trường du lịch	23-0202	2	23CVNH2	Nguyễn Thị Lộc
117	31921056	Phát triển vùng	23-0101	2	23SDL	Trương Văn Cảnh
118	31921075	Việt Nam với hội nhập kinh tế quốc tế	23-0101	2	23SLD1	Nguyễn Thị Hồng
119	31921219	Du lịch biển đảo Việt Nam	23-0101	2	23CDDL	Nguyễn Đặng Thảo Nguyên
120	32021039	Công tác xã hội trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe tâm thần	23-0101	2	23CTXH	Phạm Thị Kiều Duyên
121	32021043	Tiếng Anh chuyên ngành	23-0101	2	23CTXH	Nguyễn Thị Hằng Phương
122	32021273	Giao tiếp sư phạm	23-0106	2	23ST1	Hoàng Thế Hải
123	32021735	Tâm lý học trí tuệ	23-0101	2	23CTL1	Hồ Thị Thuý Hằng
124	32221891	Tổ chức hoạt động Đội thiếu niên và Sao nhi đồng	23-0101	2	23STH1	Huỳnh Bọng
125	32221891	Tổ chức hoạt động Đội thiếu niên và Sao nhi đồng	23-0105	2	23STH5	Huỳnh Bọng

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nhóm học phần	Tín chỉ	Lớp học phần	Giảng viên giảng dạy
126	32221891	Tổ chức hoạt động Đội thiếu niên và Sao nhi đồng	23-0106	2	23STH6	Huỳnh Bọng
127	32231026	Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học	23-0101	2	23STH1	Nguyễn Công Thùy Trâm
128	32231026	Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học	23-0102	2	23STH2	Nguyễn Công Thùy Trâm
129	32231026	Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học	23-0103	2	23STH3	Nguyễn Công Thùy Trâm
130	32231026	Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học	23-0104	2	23STH4	Nguyễn Thị Hải Yến
131	32231026	Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học	23-0105	2	23STH5	Nguyễn Thị Hải Yến
132	32231026	Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học	23-0106	2	23STH6	Nguyễn Thị Hải Yến
133	32231026	Xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục phát triển phẩm chất, năng lực học sinh tiểu học	23-0107	2	23STH7	Nguyễn Thị Hải Yến
134	32231477	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học	23-0101	3	23STH1	Trần Thị Hoài Diễm
135	32231477	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học	23-0102	3	23STH2	Trần Thị Hoài Diễm
136	32231477	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học	23-0103	3	23STH3	Đàm Văn Thọ
137	32231477	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học	23-0104	3	23STH4	Đàm Văn Thọ
138	32231477	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học	23-0106	3	23STH6	Trương Thị Khánh Trang
139	32231477	Mỹ thuật và phương pháp dạy học mỹ thuật ở tiểu học	23-0107	3	23STH7	Trương Thị Khánh Trang
140	32321021	Phát triển khả năng tiền đọc viết cho trẻ mầm non	23-0101	2	23SMN1	Lê Thị Thanh Nhân
141	32321021	Phát triển khả năng tiền đọc viết cho trẻ mầm non	23-0102	2	23SMN2	Lê Thị Thanh Nhân
142	32321021	Phát triển khả năng tiền đọc viết cho trẻ mầm non	23-0103	2	23SMN3	Lê Thị Thanh Nhân
143	32321021	Phát triển khả năng tiền đọc viết cho trẻ mầm non	23-0104	2	23SMN4	Lê Thị Thanh Nhân
144	32421015	Thanh nhạc 5	23-0105	2	23SAN	Nguyễn Thị Thu Phương
145	31131086	Phép biến đổi tích phân	24-0101	3	24CKDL	Chữ Văn Tiệp
146	31131246	Giải tích lời	24-0102	3	24ST2	Nguyễn Thành Chung
147	31221068	Công nghệ phần mềm	24-0101	2	24STC1	Vũ Thị Trà
148	31221068	Công nghệ phần mềm	24-0102	2	24STC2	Vũ Thị Trà
149	31321088	Thí nghiệm Cơ và Điện-Từ	24-0101	2	24CVK	Lê Vũ Trường Sơn
150	31321984	Vật lý thiên văn	24-0101	2	24SVL	Lê Thị Phương Thảo
151	31322231	Thí nghiệm cơ và điện	24-0103	2	24SKT1	Lê Vũ Trường Sơn
152	31521075	Thực hành Sinh học phân tử	24-0102	2	24CNSH	Vũ Đức Hoàng
153	31622061	Nhạc cụ phím điện tử 3	24-0105	2	24SAN2	Phan Thị Quỳnh Lam
154	31721014	Tiếng Anh chuyên ngành	24-0101	2	24SNV1	Lê Thị Thanh Tịnh
155	31721014	Tiếng Anh chuyên ngành	24-0102	2	24SNV2	Lê Thị Thanh Tịnh
156	31721014	Tiếng Anh chuyên ngành	24-0103	2	24CVH	Lê Thị Thanh Tịnh
157	31721014	Tiếng Anh chuyên ngành	24-0104	2	24CVH	Lê Thị Thanh Tịnh
158	31721062	Báo chí chuyên biệt về nội chính	24-0102	2	24CBC2	

VÀ
VG
IC
M
VÀNG

TT	Mã học phần	Tên học phần	Nhóm học phần	Tín chỉ	Lớp học phần	Giảng viên giảng dạy
159	31721147	Tiếng Anh chuyên ngành truyền thông nâng cao	24-0101	2	24CQCC	Trần Thị Hòa
160	31721993	Xã hội học đại cương	24-0101	2	24SGC	Trần Ái Vân
161	31821044	Ngoại giao văn hóa	24-0101	2	24CLS	Nguyễn Thị Hồng Yến
162	31821111	Quy hoạch du lịch	24-0102	2	24CVNH2	Phạm Thị Lâm
163	31821418	Lịch sử tư tưởng phương Đông	24-0101	2	24SLS	Lê Thị Mai
164	31831114	Quan hệ Việt Nam - ASEAN	24-0101	3	24SLD1	Nguyễn Thị Hồng Yến
165	31921092	Cơ sở viễn thám	24-0101	2	24SDL	Nguyễn Văn An
166	31922225	Khoa học Trái đất	24-0101	2	24SS	Lê Ngọc Hành
167	32021373	Kỹ năng tham vấn học đường	24-0101	2	24STH1	Bùi Thị Thanh Diệu
168	32021373	Kỹ năng tham vấn học đường	24-0102	2	24STH2	Bùi Thị Thanh Diệu
169	32021373	Kỹ năng tham vấn học đường	24-0103	2	24STH3	Nguyễn Thị Hồng Nhung
170	32021373	Kỹ năng tham vấn học đường	24-0104	2	24STH4	Nguyễn Thị Hồng Nhung
171	32021373	Kỹ năng tham vấn học đường	24-0105	2	24STH5	Nguyễn Thị Hồng Nhung
172	32021373	Kỹ năng tham vấn học đường	24-0106	2	24STH6	Nguyễn Thị Phương Trang
173	32021373	Kỹ năng tham vấn học đường	24-0107	2	24STH7	Nguyễn Thị Phương Trang
174	32021548	Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống	24-0101	2	24SMT	Lê Thị Duyên
175	32221683	Sinh lý học trẻ em	24-0106	2	24STH6	Bùi Thị Thơ
176	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	24-0101	2	24SGC	Bùi Đình Tuấn
177	33121252	Giáo dục giới tính và phương pháp giáo dục giới tính	24-0104	2	24STC2	Lê Thị Hiền

Đà Nẵng, ngày 28 tháng 8 năm 2025

TL. HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG PHÒNG PHÒNG ĐÀO TẠO



TS. Trần Đức Mạnh